

03/06/2026



BÁO CÁO TRIỂN VỌNG CỔ PHIẾU

TÓM TẮT

- ❖ Giá cổ phiếu FPT đang bật tăng ở các phiên gần đây, sau khi lùi về vùng chiết khấu đủ sâu ở 60-70. Khối ngoại mua ròng mạnh ở các phiên gần đây.
- ❖ Đây là cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt, nhưng do các yếu tố kém thuận lợi như KQKD giảm tốc, khối ngoại bán ròng nhiều tháng, hay tình hình thị trường chung ảm đạm... khiến cho giá FPT đã lùi 46% kể từ đỉnh dài hạn.
- ❖ Tuy nhiên, chú ý giá FPT có thể chỉ tăng chậm, với các vùng kháng cự mạnh ở 84, 95 hoặc 110. Trường hợp FPT tiếp tục tích lũy, thì có thể trở lại vùng 60-70, và đây sẽ là cơ hội để đầu tư dài hạn mang tính tích sản.



Tên doanh nghiệp **CTCP FPT**
Mã cổ phần **FPT (HOSE)**

Đánh giá triển vọng

Giá đã chiết khấu về vùng đủ sâu, nhưng có thể chỉ tăng chậm

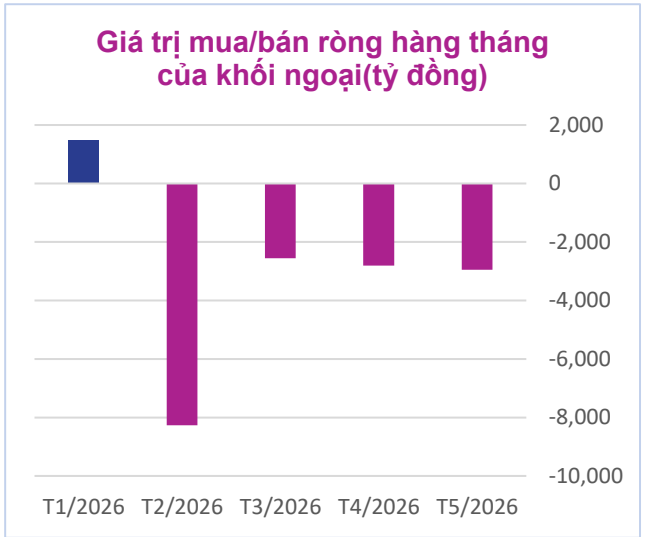
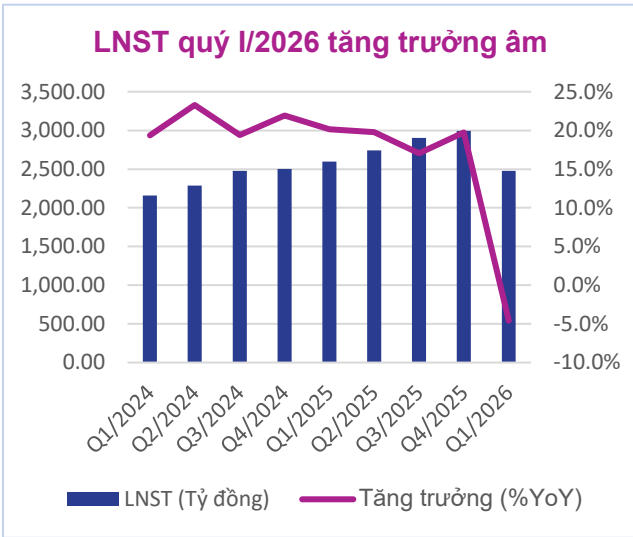
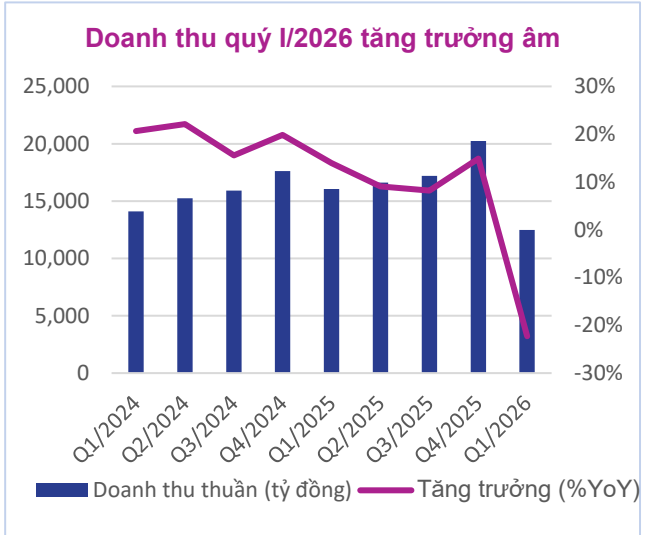
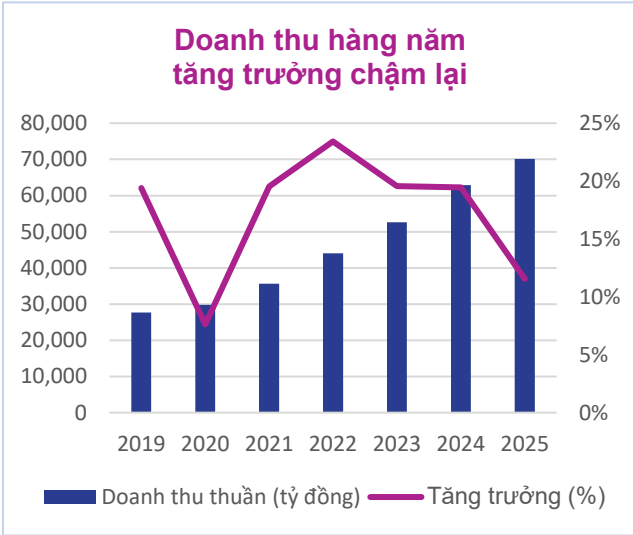
FPT là cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt, khi duy trì đà tăng trưởng dương liên tục trong nhiều năm cũng như nhiều quý. Tuy nhiên, đà tăng trưởng của FPT đã có dấu hiệu chậm lại trong quý I/2026, cũng như những biến động thiếu thuận lợi của nền kinh tế nói chung như chiến tranh thương mại, lạm phát, ... hay việc khối ngoại đã bán ròng mạnh cổ phiếu này (-15.100 tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2026) đã khiến cho giá cổ phiếu FPT sụt giảm mạnh, và có lúc lùi về vùng giá 70 (tức đã giảm 46% kể từ lúc tạo đỉnh hồi đầu năm 2025).

Chúng tôi đánh giá rằng, FPT là cổ phiếu có thể theo dõi đầu tư khi giá đã chiết khấu về vùng đủ sâu 60-70 để đầu tư trung và dài hạn. Khối ngoại cũng có dấu hiệu mua ròng mạnh ở các phiên đầu tháng 6 này.

Tuy nhiên, với sự âm ảm của toàn thị trường nói chung, cũng như kết quả kinh doanh có phần tăng trưởng chậm lại, và các yếu tố bất định từ vĩ mô có thể khiến giá FPT chỉ tăng chậm, với các vùng kháng cự mạnh ở 84, 95 hoặc 110, và cũng là các mục tiêu trước mắt nếu giá tiếp tục tăng ở hiện tại. Trong trường hợp giá FPT tiếp tục tích lũy, thì có thể trở lại vùng 60-70, và đây sẽ là cơ hội để đầu tư dài hạn mang tính tích sản.

Biểu đồ FPT:





Nguồn: FPT

DỮ LIỆU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2022	2023	2024	2025	2025/Q4	2026/Q1
Số cổ phiếu lưu hành	Triệu CP	1097.03	1269.97	1471.07	1703.51	1703.51	1703.51
Tổng tài sản	Tỷ VND	51,650	60,283	72,000	88,142	88,142	68,586
Vốn chủ sở hữu	Tỷ VND	25,356	29,933	35,728	43,748	43,748	40,122
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	50.91 %	50.35 %	50.38 %	50.37 %	50.37 %	41.50 %
Vay nợ/Tổng tài sản	%	23.97 %	23.30 %	20.76 %	23.91 %	23.91 %	23.47 %
Doanh thu thuần	Tỷ VND	44,010	52,618	62,849	70,113	20,225	12,480
Lợi nhuận gộp	Tỷ VND	17,167	20,320	23,698	25,889	7,047	4,245
EBIT	Tỷ VND	6,795	8,452	10,508	10,989	3,121	2,032
EBITDA	Tỷ VND	8,628	10,738	13,044	13,903	3,935	2,442
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	7,662	9,203	11,070	13,044	3,503	2,804
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	6,491	7,788	9,427	11,232	2,995	2,477
Dòng tiền HĐ kinh doanh	Tỷ VND	5,054	9,517	11,704	10,136	4,108	-2,848
Dòng tiền HĐ đầu tư	Tỷ VND	5,757	-6,548	-8,462	-11,625	-3,293	-2,255
Dòng tiền HĐ tài chính	Tỷ VND	-9,773	-1,168	-2,198	2,801	-51	2,586
Tăng trưởng doanh thu (yoy)	%	23.42 %	19.56 %	19.44 %	11.56 %	14.87 %	-22.28 %
Tăng trưởng LNST (yoy)	%	21.35 %	19.98 %	21.05 %	19.15 %	19.76 %	-4.58 %
Tăng trưởng Tổng TS (yoy)	%	-3.81 %	16.71 %	19.44 %	22.42 %	22.42 %	-7.31 %
Tăng trưởng Vốn CSH (yoy)	%	18.39 %	18.05 %	19.36 %	22.45 %	22.45 %	5.87 %
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1.26	1.24	1.31	1.40	1.40	1.62
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.18	1.18	1.25	1.35	1.35	1.57
EBITDA/Lãi vay	Lần	13.36	12.90	23.65	17.17	19.01	13.61
CFO(trước thuế)/Lãi vay	Lần	10.70	13.60	24.51	16.28	22.19	-9.54
Biên lợi nhuận gộp	%	39.01 %	38.62 %	37.71 %	36.92 %	34.84 %	34.01 %
Biên lợi nhuận trước thuế	%	17.41 %	17.49 %	17.61 %	18.60 %	17.32 %	22.47 %
Biên lợi nhuận sau thuế	%	14.75 %	14.80 %	15.00 %	16.02 %	14.81 %	19.85 %
ROA (TTM)	%	10.08 %	11.55 %	11.88 %	11.71 %	11.71 %	12.08 %
ROE (TTM)	%	22.71 %	23.39 %	23.93 %	23.59 %	23.59 %	23.27 %
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0.84	0.94	0.95	0.88	0.88	0.83
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Lần	1.88	1.90	1.91	1.76	1.76	1.60
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	14.34	16.80	21.08	20.73	20.73	22.09
Vòng quay khoản phải thu	Lần	6.20	6.17	6.41	6.03	6.03	5.84
Vòng quay khoản phải trả	Lần	8.84	11.11	11.14	10.71	10.71	14.57
EPS (TTM)	VND/cp	4,840	5,091	5,341	5,504	5,504	5,688

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.